

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẾN TRE

Áp Phước Hậu (thửa đất số 379, tờ bản đồ số 7), Xã An Phước,
Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre. Điện thoại: 0275 363 5678/ 3635 999

====&.Q====

**BLA
SAIGON.[®]
BEN TRE**

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2025**

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Thời gian: 9h00, ngày 18/04/2025.
- Địa điểm: Hội trường Lầu 10A - Nhà khách Quốc Hội.
165 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC	
09h00 - 09h30	1. Đón tiếp đại biểu - Đăng ký cổ đông tham dự	Ban kiểm tra TCCĐ
	2. Thẩm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	
09h30 - 09h40	3. Nghi thức khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức
	4. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
09h40 - 09h50	5. Giới thiệu nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký;	Ban tổ chức
	6. Thông qua Chương trình của Đại hội	
	7. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	
09h50 - 10h10	8. Chương trình nghị sự	
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch 2025	Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch 2025	Ban kiểm soát
	- Trình thông qua báo cáo kiểm toán năm 2024	
	- Trình lựa chọn Công ty kiểm toán 2025	
	- Trình thông qua các hợp đồng giao dịch với Sabeco năm 2025	
	- Trình phân phối lợi nhuận năm 2024	
	- Trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
- Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2024, kế hoạch 2025		
10h10 - 10h30	9. Đại hội thảo luận	Chủ tọa
10h30 - 10h40	10. Biểu quyết các nội dung nghị sự (nêu trên)	Chủ tọa
10h40 - 11h00	11. Nghi giải lao	
11h00 - 11h10	12. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban kiểm phiếu
11h10 - 11h30	13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
11h30	14. Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty
- HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT



DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre thường niên 2025 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre thường niên 2025 diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre theo danh sách chốt ngày 17/03/2025 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre, khách mời, thành



viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh và y tế, giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông/Người được ủy quyền đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông/Người được ủy quyền đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông/Người được ủy quyền đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có Cổ đông/Người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông/Người được ủy quyền nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - + Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - + Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - + Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- + Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
- + Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
- + Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - + Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - + Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - + Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - + Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - + Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông/Người được ủy quyền phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn

010200
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 BIA
 SƠN - BẾN
 HẠNH - T

phiếu theo quy chế ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành với nội dung vừa được trình;
 - + Không tán thành với nội dung vừa được trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/Người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/Người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.
 - + Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
 - + Trường hợp cổ đông/Người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
 - + Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/Người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**
 - + Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
 - + Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
 - + Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/Người được ủy quyền tham dự.
 - + Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
 - + Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ.
 - + Đối với phiếu biểu quyết có nhiều nội dung cần thông qua, ngoài các nội dung biểu quyết không hợp lệ, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre; tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre; gia hạn hoạt động của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/Người được ủy quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

11. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trực xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Tuấn

(DỰ THẢO)

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) trong năm 2024 và định hướng hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình chung

- Năm 2024 tiếp tục với những khó khăn đối với ngành bia và nước giải khát, mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt cộng thêm nhiều thách thức bủa vây do bất ổn của tình hình địa chính trị trên thế giới dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng,... Năm 2024, giá hầu hết nguyên vật liệu chính liên tục lập đỉnh làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh. Mức tiêu thụ bia trong năm 2024 chỉ tăng nhẹ do vẫn còn bị ảnh hưởng từ sự khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước cùng với việc thực hiện thắt chặt Nghị định 100, tăng cường kiểm soát nồng độ cồn vào những tháng cuối năm đã ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu của các doanh nghiệp ngành rượu, bia.
- Năm 2024, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của nhà máy đạt 47.17 triệu lít triệu lít, đạt 102.55% so với kế hoạch. Nhưng, với sản lượng chỉ bằng 47% công suất thiết kế của nhà máy, trong bối cảnh dư nợ vay trung dài hạn còn quá nhiều nên gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận và nhất là dòng tiền để cân đối việc trả nợ vay, lãi, duy trì hoạt động...
- Mặc dù vậy, năm 2024 nhờ sự hỗ trợ, giúp đỡ hữu hiệu của Ban Tổng giám đốc Sabeco và các Ban chức năng Tổng công ty, từ việc cân đối sản lượng sản xuất và giao hàng đến việc cho phép thanh toán trả chậm tiền nguyên vật liệu đầu vào cùng với chính sách hỗ trợ lãi suất của Vietinbank nên kết quả hoạt động SXKD của Công ty tương đối hiệu quả, lợi nhuận sau thuế đạt 3.46 tỷ.
- Kết quả đánh giá từ Ban kỹ thuật Sabeco, năm 2024 định mức nguyên vật liệu của nhà máy nằm trong top 10 trong số 26 nhà máy của hệ thống Sabeco.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, sản lượng tiêu thụ đạt 47,17 triệu lít đạt 102.55% so với kế hoạch Tổng công ty giao. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	% Tăng	% Tăng
		2023	2024	2024	TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)
Doanh thu thuần	tỷ đồng	472.02	506.20	524.72	111.17%	103.66%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0.65	0.23	3.46	535.9%	1,477.1%

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

3.1 Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ thường niên năm 2024 vào ngày 17/04/2024 và ban hành nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ.

3.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp và ban hành 04 nghị quyết chỉ đạo hoạt động SXKD. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban điều hành phát sinh trong quá trình SXKD.

3.3 Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành:

- HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban điều hành và chỉ đạo kịp thời để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra và nghị quyết của HĐQT.
- Trong năm tài chính 2024, việc giám sát này được thực hiện thông qua 04 cuộc họp của HĐQT với Ban Điều hành. HĐQT đã trực tiếp làm việc, trao đổi với Giám đốc về các vấn đề liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nắm bắt kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, so sánh giữa kế hoạch và kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu: sản lượng giao hàng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

3.4 Thù lao của HĐQT:

- Thù lao của HĐQT thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.

4. Kết quả chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2024:

4.1 Cơ cấu tổ chức:

a. Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

- Ông Lưu Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Tấn Lợi - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Bà Bùi Thị Thúy - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Phạm Hồng Minh - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Đinh Văn Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị.

b. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Đỗ Văn Biên - Trưởng Ban kiểm soát

- + Thu hồi bia xả cặn tank TOD trước lọc và bia loãng sau lọc (sau mỗi lần xả bỏ màng KG) về bồn đuôi đầu cuối (PPT), sau đó dosing lượng bia thu hồi này vào trước máy lọc KG trong quá trình lọc lại.
- + Thu hồi bia loãng từ men không tái sử dụng bổ sung vào tank TOD ở giai đoạn chạy dịch lạnh nhanh.
- + Thay đổi công thức phối Malt, Gạo và Barley theo tỉ lệ: Malt (65%), Gạo (25%), và Barley (11%).
- Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:
 - + Giảm tỷ lệ bay hơi tại nồi sôi hoa từ > 5.5% xuống còn 5.0%.
 - + Sử dụng CO₂ lỏng chuẩn bị hóa hơi để làm lạnh glycol. Kết quả: Định mức hơi trung bình năm 2024 của Nhà máy đạt được 0.1734 kg/1000 lít bia thành phẩm, giảm 7.82% so với định mức trung bình năm 2023 đạt được (0.1881 lit/1000 bia thành phẩm) và giảm 13.30% so với định mức phê duyệt (0.20 kg/1000 lít bia thành phẩm).
 - + Nhà máy đã thành lập Tổ kiểm soát thất thoát nhiệt để thực hiện các công việc kiểm soát thất thoát nhiệt trên hệ thống đường ống truyền tải theo nội dung Thông báo số 750/TB-BSG ngày 02/10/2024. Kết quả: Nhà máy đã thực hiện đánh giá hiệu quả lớp bảo ôn cách nhiệt đối với hệ thống đường ống hơi nóng và đường ống lạnh định kỳ, nhằm đưa ra các giải pháp cải tạo khi không đạt yêu cầu (đính kèm File kết quả thực hiện tháng 12/2024).

- Tiết kiệm tài nguyên nước:

Triển khai sử dụng 02 nguồn nước làm nước đầu vào dùng cho sản xuất : Gồm nước thủy cục và nước mưa. Lượng nước được tái chế và sử dụng tính đến thời điểm báo cáo:

- + Nước mưa: 22.202 m³.
- + Nước rửa xuôi hoàn nguyên cột lọc xử lý nước cấp: 6.721 m³.
- + Nước rửa ngược hoàn nguyên cột lọc xử lý nước cấp: 885 m³.
- + Nước sạch từ quá trình CIP nhà lọc: 1.018m³.
- + Nước tráng rửa lon: 2.153 m³.
- + Tái chế nước thải: 7.437 m³.

b. Các giải pháp liên quan đến công tác quản trị nội bộ:

- Thực hiện tốt hơn công tác quản lý bảo trì, nâng cao kỹ năng chẩn đoán cũng như chú trọng bảo trì phòng ngừa nhằm đảm bảo độ ổn định và tính tin cậy của máy móc thiết bị; giảm thiểu thời gian dừng máy gián đoạn sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động toàn chuyên, kéo giảm giá thành chung cho nhà máy.
- Chú trọng công tác phục hồi vật tư phụ tùng hư hỏng, làm nguồn dự phòng, giảm thiểu chi phí mua mới.
- Giảm tối đa chi phí mua sắm, thay thế phụ tùng so với kế hoạch ban đầu, phù hợp với sản lượng sản xuất trong tình hình hiện tại.

4.4 Hoạt động đầu tư phát triển:

- Đánh giá năm 2024 nhiều khó khăn, chủ trương hạn chế tối đa đầu tư dàn trải, tập trung duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để ổn định tài chính và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Năm 2024, Công ty tập trung vào các hạng mục sửa, nâng cấp thiết bị

để tiết kiệm năng lượng.

4.5 Quản trị tài chính:

- Giảm tối đa chi phí tồn kho; kiểm soát nguyên vật liệu, giữ mức tồn kho ở mức hợp lý; kiểm soát chi phí cho vật tư, phụ tùng thay thế, hành chính, . .
- Sử dụng hiệu quả vốn vay ngắn hạn; luân chuyển dòng tiền hợp lý; Năm 2024 nhà máy được sự hỗ trợ của Tổng công ty cho thanh toán trả chậm tiền nguyên vật liệu đã làm giảm khó khăn về dòng tiền.

4.6 Công tác nhân sự:

- Xây dựng tổ chức bộ máy, định biên lao động phù hợp với tình hình SXKD thực tế, điều chuyển nội bộ, phân công đúng người đúng việc để nâng cao năng suất lao động.
- Bố trí nhân lực phù hợp với từng giai đoạn sản xuất thấp điểm, cao điểm. Thực hiện tốt công tác bảo trì giảm thiểu thời gian dừng máy gián đoạn sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động toàn chuyên, kéo giảm giá thành chung cho nhà máy. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực vào các công việc vệ sinh công nghiệp, nhà xưởng, sửa chữa XDCB nhằm tiết giảm tối đa chi phí thuê ngoài, từ khi nhà máy đi vào hoạt động nên nay Công ty đã không thuê dịch vụ bên ngoài cho các công tác này.
- Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ lao động, tiếp tục đào tạo vận hành hệ thống ISO, 17025, an toàn vệ sinh lao động, an toàn hóa chất, phóng xạ, PCCC, các khóa đào tạo khác theo đúng quy định pháp luật hiện hành và theo yêu cầu của Sabeco.

4.7 Các hoạt động khác:

- Tuân thủ các yêu cầu Luật liên quan đến ATVSLĐ, môi trường, thuế...
- Tuân thủ các quy định của Sabeco về công tác SXKD, quản lý chi phí.

II. Định hướng năm 2025

1. Các chỉ tiêu chính năm 2025:

- Năm 2025 dự kiến còn nhiều khó khăn với các nguyên nhân nêu trên cùng với sản lượng được Tổng công ty giao 49 triệu lít, trong đó giá bán bia từ Sabeco điều chỉnh giảm đã làm giảm lợi nhuận thêm 3 tỷ so với giá năm 2024.
- Số liệu cuối năm 2024 : Dư nợ vay trung dài hạn của Công ty tại Vietinbank: 117.5 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2025 : Trả nợ gốc 84 tỷ/năm, lãi vay dự kiến 13.7 tỷ đồng/năm, chi phí khấu hao tài sản : 40 tỷ/năm. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 ghi nhận doanh thu và lợi nhuận dương với con số khiêm tốn. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% Tăng trưởng KH2025/TH2024
Doanh thu thuần	tỷ đồng	524.72	536.26	2.20%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	3.46	6.13	77.05%

2. Công tác đầu tư năm 2025:

Như đã nêu trên, năm 2025 dự đoán sẽ là năm vẫn còn rất nhiều khó khăn, Công ty chủ trương tập trung duy tu bảo dưỡng thiết bị, sửa chữa nhà xưởng để đảm bảo chất lượng sản

phẩm, tiếp tục mục tiêu kiểm soát định mức để giảm chi phí nguyên vật liệu, năng lượng.

Năm 2025, theo quy định của Tổng công ty, các nhà máy trong hệ thống sản xuất Bia Sài Gòn phải triển khai đầu tư máy sản xuất khí Nitơ và máy quấn màng co để đáp ứng yêu cầu về TPO và giao hàng pallet.

3. Định hướng để đạt được các mục tiêu đề ra:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác kiểm soát, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tiết kiệm chi phí điện, hơi nóng, nước, tự chủ được nguồn CO₂, quản lý hiệu quả định mức sản xuất, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục duy trì sơ đồ tổ chức và định biên như năm 2024, theo xu thế chung cắt giảm, sáp nhập của chính phủ nhưng vẫn đảm bảo sự hoạt động ổn định của Nhà máy.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm kế hoạch chi tiêu, kế hoạch tồn vật tư, nguyên vật liệu, bán thành phẩm... ở mức tối thiểu có thể nhưng vẫn đáp ứng an toàn cho sản xuất.
- Chỉ đạo Ban điều hành phối hợp tốt với các Ban nghiệp vụ Tổng công ty, Satraco, Công ty thương mại khu vực, đơn vị vận tải, bốc xếp để đáp ứng nhanh, kịp thời đưa hàng hóa ra thị trường. Đáp ứng nhanh sản lượng sản xuất theo yêu cầu của Sabeco.
- Sử dụng hiệu quả giải pháp hỗ trợ tài chính từ Tổng Công ty để bù đắp dòng tiền vào hoạt động SXKD, trang trải các khoản nợ đến hạn, cân đối dòng tiền vào, ra trong tháng để chi trả đúng hạn các khoản phải trả và giảm tối đa chi phí tài chính (lãi vay).
- Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện theo kế hoạch SXKD đã lập cho năm 2025 của Công ty được Đại hội thông qua.
- Mục tiêu phấn đấu trong năm 2025: Đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận nêu tại Mục 1.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2024 và định hướng năm 2025 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu Văn Tuấn



Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 cụ thể như sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

- Nhân sự Ban kiểm soát của công ty bao gồm 3 thành viên:
 - + Ông Đỗ Văn Biên Trưởng ban
 - + Ông Hà Đức Trung Thành viên
 - + Bà Lưu Thanh Thảo Thành viên
- Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định.

II. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024

1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

- Ban kiểm soát có 02 phiên họp để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2024.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã triển khai và thực hiện tốt Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, cũng như quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật. Năm 2024 mặc dù thị trường vẫn còn nhiều khó khăn, các chính sách hiện hành còn gây nhiều áp lực cho ngành bia, tuy nhiên HĐQT và Ban Điều Hành cùng với tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra .
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 Công ty đã chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. Ban kiểm soát ghi nhận BCTC năm 2024 của Công ty đã được KPMG kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.
- Một số chỉ tiêu chính như sau:(ĐVT: Triệu đồng)



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	TH2024 /KH2024 (%)	TH2024 /TH2023 (%)
Doanh thu thuần	506.202	524.724	472.021	104%	111%
Lợi nhuận sau thuế	234	3.463	646	1.477%	536%

- Ban kiểm soát đề nghị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Sabeco.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp để đánh giá kết quả hoạt động thường kỳ và quyết định các chủ trương quan trọng. Năm 2024 HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết.
- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.
- Trong tình hình tiêu thụ khó khăn, Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện công tác quản trị sản xuất, tối thiểu hóa các chi phí để có thể thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách khả quan nhất theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.
- Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm soát đều nhận được kịp thời báo cáo tài chính tháng của Công ty để có cơ sở xem xét, giám sát tình hình hoạt động hàng tháng của Công ty.

III. Phương hướng hoạt động năm 2025

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Tham gia phối hợp với Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty để đảm bảo lợi ích cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2024 và định hướng năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Văn Biên

Số: 18 /2025/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;

Thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 như công ty kiểm toán độc lập do Tổng Công ty (SABECO) lựa chọn, theo đó Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Tuấn

Tài liệu đính kèm: Báo cáo kiểm toán năm 2024 do Công ty KPMG thực hiện.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận	1301026370	ngày 17 tháng 3 năm 2017
Đăng ký Doanh nghiệp số	1301026370	ngày 31 tháng 5 năm 2018

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh hai lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1301026370 ngày 31 tháng 5 năm 2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Phòng Đăng ký Kinh doanh Tỉnh Bến Tre cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Lưu Văn Tuấn	Chủ tịch
	Bà Bùi Thị Thúy	Thành viên
	Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
	Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên
	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên

Ban Kiểm soát	Ông Đỗ Văn Biên	Trưởng ban
	Ông Hà Đức Trung	Thành viên
	Bà Lưu Thanh Thảo	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Lưu Văn Tuấn	Giám đốc
	Bà Lê Thị Tố Uyên	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký	Áp Phước Hậu (Thửa đất số 379, tờ bản đồ số 7) Xã An Phước, Huyện Châu Thành Tỉnh Bến Tre Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 28 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng báo cáo tài chính đã thuyết minh đầy đủ về giá trị của giả định hoạt động liên tục và yếu tố không chắc chắn trọng yếu.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.


Thay mặt Ban Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
SÀI GÒN - BẾN TRE
Lưu Văn Tuấn
Giám đốc

Tỉnh Bến Tre, ngày 14 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2(c) của báo cáo tài chính, trong đó đề cập rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 239.027 triệu VND (1/1/2024: 203.767 triệu VND). Công ty cũng có khoản vay đáng kể cần tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 15). Những điều kiện này được đề cập trong Thuyết minh 2(c) của báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ngoại trừ do vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00719-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		82.665.397.730	62.945.773.266
Tiền	110	4	29.077.410.033	4.082.563.506
Tiền	111		29.077.410.033	4.082.563.506
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.032.116.419	15.409.393.310
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	17.762.126.056	15.327.716.433
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		35.944.989	-
Phải thu ngắn hạn khác	136		234.045.374	81.676.877
Hàng tồn kho	140	6	34.898.843.826	42.312.622.723
Hàng tồn kho	141		34.898.843.826	42.319.406.535
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(6.783.812)
Tài sản ngắn hạn khác	150		657.027.452	1.141.193.727
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		657.027.452	1.141.193.727
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		436.779.649.821	476.062.371.856
Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		20.000.000	20.000.000
Tài sản cố định	220		417.600.504.237	456.495.893.600
Tài sản cố định hữu hình	221	7	417.600.504.237	456.495.893.600
Nguyên giá	222		741.728.664.285	741.564.449.652
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(324.128.160.048)	(285.068.556.052)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	164.214.633
Xây dựng cơ bản dở dang	242	8	-	164.214.633
Tài sản dài hạn khác	260		19.159.145.584	19.382.263.623
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	17.917.066.725	18.437.716.620
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	10	1.242.078.859	944.547.003
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		519.445.047.551	539.008.145.122

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		386.785.406.869	409.811.265.613
Nợ ngắn hạn	310		321.692.183.446	266.713.270.464
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	78.324.074.609	56.881.421.943
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.162.125	2.973.000
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	49.622.473.768	73.067.768.272
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	5.427.381.504	8.049.607.917
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	938.715.845	1.288.178.447
Vay ngắn hạn	320	15(a)	187.268.373.119	127.213.318.409
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	110.002.476	210.002.476
Nợ dài hạn	330		65.093.223.423	143.097.995.149
Vay dài hạn	338	15(b)	54.446.469.452	138.446.469.452
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	10	10.646.753.971	4.651.525.697
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		132.659.640.682	129.196.879.509
Vốn chủ sở hữu	410	17	132.659.640.682	129.196.879.509
Vốn cổ phần	411	18	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.659.640.682	29.196.879.509
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		29.196.879.509	28.550.799.063
- Lợi nhuận trong năm nay	421b		3.462.761.173	646.080.446
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		519.445.047.551	539.008.145.122

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Thế Lộc
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tuấn
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	20	524.725.475.880	472.021.195.626
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.610.468	-
Doanh thu thuần từ bán hàng (10 = 01 – 02)	10		524.723.865.412	472.021.195.626
Giá vốn hàng bán	11	21	492.259.406.836	433.478.762.119
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		32.464.458.576	38.542.433.507
Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.696.402	81.385.591
Chi phí tài chính	22		13.769.259.230	25.459.855.133
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		13.769.259.230	25.459.855.133
Chi phí bán hàng	25		200.107.792	360.687.686
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	11.207.892.472	10.534.635.082
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		7.292.895.484	2.268.641.197
Thu nhập khác	31	23	5.806.449.983	1.853.008.485
Chi phí khác	32	24	3.520.894.001	3.314.049.125
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		2.285.555.982	(1.461.040.640)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.578.451.466	807.600.557
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	417.993.875	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	26	5.697.696.418	161.520.111
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.462.761.173	646.080.446

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Thế Lộc
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tuấn
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		9.578.451.466	807.600.557
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		39.059.603.996	39.871.543.208
Các khoản dự phòng	03		(6.783.812)	6.783.812
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(5.696.402)	(81.385.591)
Chi phí lãi vay	06		13.769.259.230	25.459.855.133
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		62.394.834.478	66.064.397.119
Biến động các khoản phải thu	09		(2.622.723.109)	(8.455.606.526)
Biến động hàng tồn kho	10		7.420.562.709	12.867.656.777
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(4.238.130.945)	53.192.847.674
Biến động chi phí trả trước	12		1.004.816.170	(350.567.483)
			63.959.359.303	123.318.727.561
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.507.270.013)	(26.166.253.761)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(417.993.875)	(1.143.930.894)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(100.000.000)	(1.746.796.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.934.095.415	94.261.746.324

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		-	(649.375.457)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		5.696.402	81.385.591
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.696.402	(567.989.866)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		958.490.470.783	630.252.560.690
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(982.435.416.073)	(712.217.611.828)
Tiền chi trả cổ tức	36		-	(10.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(23.944.945.290)	(91.965.051.138)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		24.994.846.527	1.728.705.320
Tiền đầu năm	60		4.082.563.506	2.353.858.186
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4	29.077.410.033	4.082.563.506

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Thế Lộc
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tuấn
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 84 nhân viên (1/1/2024: 87 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 239.027 triệu VND (1/1/2024: 203.767 triệu VND). Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 15). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng và hỗ trợ điều khoản thanh toán từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn hạn mức tín dụng ngân hàng chưa sử dụng và khoản hỗ trợ thời hạn thanh toán từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đã được gia hạn thành 45 ngày cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 tới ngày 31 tháng 3 năm 2025. Ban Giám đốc Công ty tương đối tin rằng Công ty sẽ tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng và tiếp tục nhận được khoản vay từ ngân hàng.

Tuy nhiên, những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính này không bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể cần thiết trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục tồn tại.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 46 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 6 – 15 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 năm |



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 48 đến 52 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két inox 1 đến 2 lít sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(l) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(n) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(o) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	29.077.410.033	4.082.563.506

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - một bên liên quan	16.915.645.267	14.463.299.133
Các khách hàng khác	846.480.789	864.417.300
	17.762.126.056	15.327.716.433

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	6.971.510.127	-	7.410.892.990	(6.783.812)
Công cụ và dụng cụ	7.049.560.335	-	6.482.144.044	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.144.203.626	-	573.913.244	-
Thành phẩm	6.733.569.738	-	27.852.456.257	-
	34.898.843.826	-	42.319.406.535	(6.783.812)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	6.783.812	-
(Hoàn nhập)/dự phòng trích lập trong năm	(6.783.812)	6.783.812
	-	6.783.812

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	198.328.117.430	538.224.891.967	5.011.440.255	741.564.449.652
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	164.214.633	-	164.214.633
Phân loại lại	(288.369.145)	288.369.145	-	-
Số dư cuối năm	198.039.748.285	538.677.475.745	5.011.440.255	741.728.664.285
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	36.184.104.386	244.621.166.889	4.263.284.777	285.068.556.052
Khấu hao trong năm	5.665.853.928	32.662.278.286	731.471.782	39.059.603.996
Số dư cuối năm	41.849.958.314	277.283.445.175	4.994.756.559	324.128.160.048
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	162.144.013.044	293.603.725.078	748.155.478	456.495.893.600
Số dư cuối năm	156.189.789.971	261.394.030.570	16.683.696	417.600.504.237

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình là tài sản có giá trị 9.849 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (01/01/2024: không) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 417.601 triệu VND (1/1/2024: 456.496 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15(b)).

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND
Số dư đầu năm	164.214.633
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 7)	(164.214.633)
Số dư cuối năm	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	17.673.988.440	243.681.000	520.047.180	18.437.716.620
Tăng trong năm	-	166.000.000	150.029.652	316.029.652
Phân bổ trong năm	(409.433.652)	(115.875.466)	(311.370.429)	(836.679.547)
Số dư cuối năm	17.264.554.788	293.805.534	358.706.403	17.917.066.725

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chi phí trả trước dài hạn có giá trị còn lại là 17.265 triệu VND (1/1/2024: 17.674 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15(b)).

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại/(thuế thu nhập hoãn lại phải trả)

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	1.242.078.859	944.547.003
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tạm thời phát sinh từ khấu hao tài sản cố định hữu hình	20%	(10.646.753.971)	(4.651.525.697)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần		(9.404.675.112)	(3.706.978.694)

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	74.840.176.095	53.519.169.664
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Sản xuất Lê Lờ	1.177.068.000	1.664.520.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Năng Lượng Xanh	478.798.079	504.455.105
Các nhà cung cấp khác	1.828.032.435	1.193.277.174
	<u>78.324.074.609</u>	<u>56.881.421.943</u>

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	74.840.176.095	53.519.169.664
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	-	162.432.000
	<u>74.840.176.095</u>	<u>53.681.601.664</u>

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	8.202.157.205	102.319.166.530	(104.094.261.419)	6.427.062.316
Thuế tiêu thụ đặc biệt	64.804.817.663	498.381.141.845	(520.109.366.005)	43.076.593.503
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	417.993.875	(417.993.875)	-
Thuế thu nhập cá nhân	60.793.404	567.451.791	(509.427.246)	118.817.949
Các loại thuế khác	-	499.209.759	(499.209.759)	-
	<u>73.067.768.272</u>	<u>602.184.963.800</u>	<u>(625.630.258.304)</u>	<u>49.622.473.768</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí thường	4.120.424.922	4.715.951.201
Chi phí lãi vay phải trả	878.841.232	1.616.852.015
Chi phí phải trả khác	428.115.350	1.716.804.701
	5.427.381.504	8.049.607.917
	5.427.381.504	8.049.607.917

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí mua hàng trích trước	227.870.845	496.913.332
Phải trả ngắn hạn khác	710.845.000	791.265.115
	938.715.845	1.288.178.447
	938.715.845	1.288.178.447

15. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (*)	61.213.318.409	958.490.470.783	895.435.416.073	124.268.373.119
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 15(b))	66.000.000.000	84.000.000.000	87.000.000.000	63.000.000.000
	127.213.318.409	1.042.490.470.783	982.435.416.073	187.268.373.119
	127.213.318.409	1.042.490.470.783	982.435.416.073	187.268.373.119



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(*) Điều khoản và điều kiện của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4, TP Hồ Chí Minh	VND	2,60% - 3,80%	124.268.373.119	61.213.318.409

Khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4, TP Hồ Chí Minh có hạn mức tín dụng là 125.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

(b) Vay dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn (*) Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 15(a))	117.446.469.452 (63.000.000.000)	204.446.469.452 (66.000.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	54.446.469.452	138.446.469.452

(*) Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vietinbank - Chi nhánh 4, TP Hồ Chí Minh	VND	6,31% - 7,50%	2026	117.446.469.452	204.446.469.452

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 434.866 triệu VND (1/1/2024: 474.170 triệu VND) (Thuyết minh 7 và Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	210.002.476	1.956.799.058
Sử dụng trong năm	(100.000.000)	(1.746.796.582)
	110.002.476	210.002.476
Số dư cuối năm	110.002.476	210.002.476

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Lợi nhuận	Tổng
	VND	sau thuế chưa	VND
		phân phối	VND
		VND	
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	100.000.000.000	33.550.799.063	133.550.799.063
Lợi nhuận thuần trong năm	-	646.080.446	646.080.446
Cổ tức	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
	100.000.000.000	29.196.879.509	129.196.879.509
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	100.000.000.000	29.196.879.509	129.196.879.509
Lợi nhuận thuần trong năm	-	3.462.761.173	3.462.761.173
	100.000.000.000	32.659.640.682	132.659.640.682
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	100.000.000.000	32.659.640.682	132.659.640.682

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	100.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	100.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nguyên vật liệu nhận giữ hộ một bên liên quan

	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2023
Nguyên vật liệu	kg	319.080	1.399.360

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024	2023
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	513.010.123.157	466.683.589.517
▪ Bán bã bia	5.473.957.900	5.051.745.500
▪ Bán bao bì	5.440.861.922	-
▪ Doanh thu khác	800.532.901	285.860.609
	<hr/> 524.725.475.880	<hr/> 472.021.195.626

21. Giá vốn hàng bán

	2024	2023
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	486.762.367.113	433.478.762.119
▪ Bao bì đã bán	5.497.039.723	-
	<hr/> 492.259.406.836	<hr/> 433.478.762.119

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	8.286.737.449	7.283.282.230
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	87.898.889	95.204.156
Chi phí khấu hao	275.207.662	443.232.192
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.034.581.330	2.138.219.867
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	523.467.142	574.696.637
	<hr/> 11.207.892.472	<hr/> 10.534.635.082

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận từ việc thanh lý chai và thùng	4.486.129.519	6.567.864
Thu nhập khác	1.320.320.464	1.846.440.621
	<hr/> 5.806.449.983	<hr/> 1.853.008.485

24. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Chi phí khấu hao máy móc tạm ngừng hoạt động	2.921.581.902	3.076.656.281
Chi phí khác	599.312.099	237.392.844
	<hr/> 3.520.894.001	<hr/> 3.314.049.125

25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	400.447.699.246	384.900.431.558
Chi phí nhân công và nhân viên	22.588.540.011	21.753.226.184
Chi phí khấu hao	39.059.603.996	39.871.543.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.655.495.668	10.862.252.299
Chi phí khác	676.902.199	888.470.318
	<hr/> 483.428.141.120	<hr/> 468.876.334.567

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành Dự phòng thiếu những năm trước	417.993.875	-
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	5.697.696.418	161.520.111
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6.115.690.293	161.520.111

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.578.451.466	807.600.557
Thuế theo thuế suất của Công ty	1.915.690.293	161.520.111
Chi phí không được khấu trừ thuế	891.194.812	719.021.256
Chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	2.890.811.313	(719.021.256)
Dự phòng thiếu những năm trước	417.993.875	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6.115.690.293	161.520.111

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.010.309.483.610	915.125.207.400
Bán bao bì và bán khác	5.622.774.239	116.034.984
Mua nguyên vật liệu	391.659.679.706	327.887.461.958
Cổ tức đã trả	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	192.283.077	144.269.231
Bán khác	952.958.572	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	261.180.000	583.425.000
Mua dịch vụ	225.000.000	192.610.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	99.095.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	69.400.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Cung cấp dịch vụ	-	120.920.578
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Lưu Văn Tuấn – Chủ tịch	177.000.000	96.000.000
Bà Bùi Thị Thúy – Thành viên	149.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi – Thành viên	149.000.000	72.000.000
Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên	149.000.000	72.000.000
Ông Đinh Văn Thuận – Thành viên	177.000.000	72.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	2.214.971.123	2.274.687.297

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Thành viên Ban kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Đỗ Văn Biên – Trưởng ban	114.000.000	72.000.000
Ông Hà Đức Trung – Thành viên	86.000.000	48.000.000
Bà Lưu Thanh Thảo – Thành viên	86.000.000	48.000.000

28. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Thế Lộc
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lưu Văn Tuấn
Giám đốc



Số : 19 /2025/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v : Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập do Tổng Công ty (SABECO) chọn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Tuấn

Số: 20 /2025/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Các hợp đồng và giao dịch cần ĐHCĐ thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Hợp đồng Mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), các phụ lục thuộc Hợp đồng này.
2. Hợp đồng Nguyên tắc hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO), các phụ lục thuộc Hợp đồng này.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VP.HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Tuấn

Số: 21 /2025/TT- HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và Báo cáo kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau :

Đơn vị tính: đồng

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Sản lượng (lít)	46.000.000	47.174.221
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	29.196.879.509	29.196.879.509
3	Lợi nhuận sau thuế	234.427.259	3.462.761.173
4	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	-	-
-	Quỹ phúc lợi (1 tháng lương)	-	-
-	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	-	-
-	Quỹ thưởng sáng kiến, cải tiến	-	-
-	Chia cổ tức	-	-
-	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	29.431.306.768	32.659.640.682

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Tuấn

Số: 22 /2025/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ kết quả thực hiện và Báo cáo kiểm toán năm 2024;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau :

Đơn vị tính: đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng (lít)	47.174.221	49.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	29.196.879.509	32.659.640.682
3	Lợi nhuận sau thuế	3.462.761.173	6.130.960.096
4	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	-	-
-	Quỹ phúc lợi (1 tháng lương)	-	-
-	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	-	-
-	Quỹ thưởng sáng kiến, cải tiến	-	-
-	Chia cổ tức	-	-
-	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	32.659.640.682	38.790.600.778

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VP.HĐQT



Lưu Văn Tuấn

Số : 23 /2025/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 18 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị &
Ban kiểm soát năm 2024 và thông qua kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

No.	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
					Người/tháng	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị	VND	416.000.000	416.000.000		416.000.000
1.1	Chủ tịch	VND	104.000.000	104.000.000	8.000.000	104.000.000
1.2	Thành viên (4)	VND	312.000.000	312.000.000	6.000.000	312.000.000
2	Ban kiểm soát	VND	182.000.000	182.000.000		182.000.000
2.1	Trưởng ban	VND	78.000.000	78.000.000	6.000.000	78.000.000
2.2	Thành viên (2)	VND	104.000.000	104.000.000	4.000.000	104.000.000
	TỔNG CỘNG		598.000.000	598.000.000		598.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu Văn Tuấn